

Bản án số: **14/2020/HS-ST**

Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Ổn**

Ông **Lường Văn Hịa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Nông Quốc Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Đội 8C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn C (Đã chết) và Con bà: Lường Thị H (Đã chết); Vợ: Lường Thị T - Sinh năm: 1985, Con: Có 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; Tiền sự: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Ph**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Đội 5B, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Q - Sinh năm: 1960 và Con bà: Phạm Thị R - Sinh năm: 1962; Vợ: Phạm Thị Diệu L - Sinh năm: 1995, Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Chưa bị kết án; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Ông **Lường Văn Th** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Ông **Trần Trí K** - Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 01/5/2019 đến ngày 03/5/2019, tại nhà ở của Lường Văn Th ở đội 8C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Th đã nhiều lần bán Heroine cho Nguyễn Ngọc Ph và Lường Văn Th1, Th cùng Ph một lần bán Heroine cho Trần Trí K; Th sau khi bán Heroine đã một lần đồng ý cho người khác sử dụng nơi ở của mình để sử dụng trái phép Heroine, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2019, Nguyễn Ngọc Ph từ nhà ở đội 5B, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi bộ đến nhà Th tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến gặp Th đang ở trong nhà, Ph đã đưa cho Th 20.000 đồng và được Th đưa cho một cục Heroine cắt ra từ gói Heroine gói bằng nilon màu xanh của Th. Sau đó Ph lấy mảnh giấy bạc màu vàng gói lại và đi ra khỏi nhà Th sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 02/5/2019, Ph lại đến nhà Th để mua Heroine sử dụng. Khi đến Ph gặp Th đang ở trong nhà, sau khi trao đổi Ph đưa cho Th 20.000 đồng và được Th đưa cho một cục Heroine, Ph lấy mảnh giấy bạc màu vàng gói lại và cất giấu ở trong túi quần bên phải đang mặc rồi ngồi chơi điện thoại ở bàn uống nước nhà Th. Một lúc sau, thì Lường Văn Th1, sinh năm 1987, nhà ở đội 15, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà Th mục đích mua Heroine sử dụng. Th hỏi và mua được của Th 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Lúc này Ph ngồi ở bàn uống nước đã chứng kiến toàn bộ việc trao đổi mua bán Heroine giữa Th với Th1. Sau khi mua được Heroine Ph và Th1 đã mang ra khỏi nhà Th sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần 3: Đến khoảng 08 giờ ngày 03/5/2019, Ph đến nhà Th chơi và thấy Th đang sử dụng Heroine ở bàn uống nước, Ph lại gần rồi ngồi cùng Th ở ghế băng gỗ dài chơi. Một lúc sau, Lường Văn Th1 đến để xin đi gặt lúa thuê cho gia đình Th. Th bảo với Th1 là hẹn buổi chiều đến làm cho gia đình. Th đã thỏa thuận với Th1 đưa trước cho Th1 một ít Heroine tương đương với số tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng để Th sử dụng trước rồi chiều đi làm thuê sẽ trừ vào tiền công làm, Th đồng ý và lấy một ít Heroine từ số Heroine Th đang sử dụng đưa cho Th1. Th1 nhận Heroine và nói với Th: “Cho em sử dụng ở đây được không?”, Th bảo: “Có, sử dụng nhanh lên còn về, chiều đến gặt lúa cho anh”. Sau đó, Th1 sử dụng hết số Heroine mà Th đưa cho bằng hình thức hít ngay trước mặt Th và Ph tại nhà Th. Sử dụng xong, Th1 đi ra khỏi nhà Th, sau đó Ph ngồi chơi một lúc rồi cũng đi về nhà.

Lần 4: Khoảng 14 giờ cùng ngày, Ph tiếp tục đi bộ đến nhà Th để mua Heroine sử dụng nhưng khi đến nơi thấy không có ai ở nhà, Ph ngồi ở bàn uống nước của nhà Th đợi một lúc thì Th về và ngồi cạnh phía bên tay phải Ph. Ph hỏi Th: “Có Heroine không bán cho em một ít?”, Th bảo: “Có” và hỏi lại Ph: “Chú có bán Heroine không?”, Ph nói: “Em chỉ bán hộ anh thôi”. Sau đó, Th1 đến nhà Th để đi gặt lúa thuê cho gia đình Th và ngồi ở ghế đối diện với Th, Ph cách nhau qua bàn uống nước. Cả ba người ngồi nói chuyện được một lúc thì Trần Trí K, sinh năm 1978, nhà ở Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến hỏi Th mua Heroine đồng thời lấy ra 40.000 đồng để lên mặt bàn uống nước nhà Th. Th lấy trong túi áo ngực bên trái của Th ra 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, đặt lên bàn uống nước đẩy sang bên Ph và nhờ Ph cắt bán hộ. Ph đồng ý rồi mở gói nilon màu đen chứa Heroine ra, dùng mảnh dao lam ở trên mặt bàn cắt Heroine ra và dùng nilon màu đen gói lại đưa cho K. Số Heroine còn lại Ph vẫn để trên mặt bàn. Việc trao đổi mua bán Heroine nói trên cả Th, Ph, K và Th1 đều biết. Sau khi mua được Heroine, K đi ra khỏi nhà Th đồng thời Th1 cũng đi sau. Hồi 14 giờ 45 phút ngày 03/5/2019, khi Th và Ph đang ở trong nhà của Th thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Đoàn biên phòng Thanh Luông vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại mặt bàn uống nước nơi Ph và Th ngồi số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) và 01 cục Heroine có khối lượng 1,32 gam mà Ph ném lên nóc tủ gia đình Th.

Tại Bản kết luận giám định số: 477/GĐ-PC09 ngày 10/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc Ph và Lương Văn Th gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc Ph và Lương Văn Th gồm: 1,32 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 14/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ gồm: 1,2 gam Heroine còn lại sau khi giám định và 40.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSĐB ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn Th về hai tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Th với mức hình phạt từ **08 năm đến 08 năm 03 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Th với mức hình phạt từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù** về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lương Văn Th phải chấp hành từ **10 năm đến 10 năm 09 tháng tù**.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph với mức hình phạt từ **02 năm đến 02 năm 03 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,32 gam Heroine (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án và Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng (đã thu được của Th) do các bị cáo Th, Ph phạm tội cho mà có và số tiền 90.000 đồng (chưa thu được của Th) do bị cáo Th phạm tội mà có.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lương Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Lương Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa Th và Ph khai nhận vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 03/5/2019, tại nhà của Th ở đội 8C, xã L, huyện Đ, Ph đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine từ gói Heroine được gói bằng nilon màu đen của Th đưa cho nhờ Ph bán hộ cho K thu được 40.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 08 giờ cùng ngày, Th đã dùng một ít Heroine tương đương với giá tiền 20.000 đồng đến 30.000 đồng trả công trước cho Lương Văn Th1 để

chiều cùng ngày Th1 gặt lúa cho gia đình Th và đồng ý cho Th1 sử dụng ma túy tại nhà của mình. Trước đó, trong các ngày 01 và 02/5/2019, Th đã 02 lần bán Heroine cho Ph và 01 lần bán cho Th1 để Ph và Th1 sử dụng thu được 90.000 đồng. Th khai nguồn gốc số Heroine trên là do Th mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 26 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại đội 8C, xã L, huyện Đ với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo Lương Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Ngọc Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “ 1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

b) *Phạm tội từ 02 lần trở lên;*”

Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, ...thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”

Lương Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn Th về hai tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Với động cơ nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân và lợi nhuận từ việc bán ma túy Th đã có hành vi mua 1,32 gam Heroine đem về đưa cho Ph nhờ bán hộ 01 lần và đã tự mình 03 lần bán Heroine cho Ph và Lương Văn Th1 (02 lần

bán cho Ph, 01 lần bán cho Th1), 01 lần dùng Heroine để trả công cho Th, cùng Ph 01 lần bán Heroine cho K nên Th phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội từ 02 lần trở lên”. Ngoài ra, sau khi trả công bằng Heroine cho Th, Th còn đồng ý cho Th sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Ph vì nhu cầu nghiện chất ma túy của bản Th đã 01 lần bán hộ Heroine cho Th. Khi bị phát hiện, Ph đã có hành vi tẩu tán ma túy nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Xét tính chất, mức độ phạm tội của Th là rất nghiêm trọng, của Ph là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng, không có tiền sự, có 01 tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 07/2011/HSST ngày 26/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 27/4/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống*). Bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện chất ma túy, hám lời và vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dân thân vào con đường phạm tội. Đối với bị cáo Th trong quá trình điều tra không thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ph: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Th nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*” theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để các bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đây là vụ án đồng phạm, Th trực tiếp mua ma túy và đưa cho Ph bán cho K, nên Th và Ph phải chịu chung trách nhiệm hình sự về việc bán 01 gói

Heroine vào ngày 03/5/2019 và phải chịu chung trách nhiệm về tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,32 gam Heroine.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lương Văn Th với mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Ph với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp với vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”* và tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,32 gam Heroine (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án và Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng (đã thu được của Th) do các bị cáo Th, Phạm tội cho mà có và số tiền 90.000 đồng (chưa thu được của Th) do bị cáo Th phạm tội mà có.

[6] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ khi bắt quả tang, Lương Văn Th khai đã mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 26 tuổi không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với Lương Văn Th1 là người đã mua Heroine của Lương Văn Th vào ngày 02/5/2019 và được Th trả công cho một ít Heroine để sử dụng ngày

03/5/2019, song Th1 đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 39 ngày 20/9/2019 đối với Lường Văn Th, hình thức: Cảnh cáo. Trần Trí K là người đã mua Heroine của Lường Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph ngày 03/5/2019; Nguyễn Ngọc Ph là người đã mua Heroine của Lường Văn Th ngày 01 và 02/5/2019; K, Ph đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 ngày 20/9/2019 đối với Trần Trí K và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số : 41 ngày 20/9/2019 hình thức: Cảnh cáo đối với Nguyễn Ngọc Ph. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Đ đối với Lường Văn Th1, Nguyễn Ngọc Ph và Trần Trí K là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lường Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

* Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lường Văn Th **08 (Tám) năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lường Văn Th **02 (Hai) năm tù** về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lường Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: **10 (Mười) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/5/2019).

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc Ph **02 (Hai) năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/5/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,32 gam Heroine (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án và Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng (đã thu được của Th) do Th, Ph phạm tội mà có (*Vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên*) và số tiền 90.000 đồng (chưa thu được của Th) do bị cáo Th phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lương Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Lương Văn Th và Nguyễn Ngọc Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

